

Bản án số: 100/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/9/2024  
“V/v tranh chấp về hôn nhân và  
gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Thanh Hoàng;
- Ông Châu Kim Ba.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Quốc Trung, Thư ký Toà án nhân dân thị xã  
Tĩnh Biên, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tĩnh Biên, tỉnh An Giang tham  
gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tĩnh Biên xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ  
ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*”  
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày  
01/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2024/QĐST-HNGĐ ngày  
16/8/2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/TB-TA ngày 20/8/2024,  
giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Neàng C, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ H, ấp M, xã V, thị  
xã T, tỉnh An Giang.

*Bị đơn:* Ông Chau O, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ A, ấp A, xã A, thị xã T,  
tỉnh An Giang.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt (nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét  
xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên  
đơn bà Neàng C trình bày:*

Nguyên đơn và bị đơn ông Chau O đăng ký kết hôn ngày 21/4/2012 tại  
Ủy ban nhân dân xã V, huyện (nay là thị xã) Tĩnh Biên, tỉnh An Giang. Thời

gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bị đơn không quan tâm chăm lo cho gia đình, nguyên đơn đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng bị đơn không thay đổi. Đến cuối năm 2018, nguyên đơn và bị đơn không còn sống chung. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Chau Kha V, sinh ngày 26/8/2017 hiện đang sống chung với nguyên đơn và Neàng Khết T, sinh năm 08/4/2013 đang sống chung với bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Chau Kha V; còn cháu N Khết Thi tùy nguyện vọng của con; không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu N Khết Thi có nguyện vọng được sống cùng với cha khi cha mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, cơ bản thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Xét thấy về tình cảm, nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống và đã không còn sống chung từ cuối năm 2018 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét cho ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên Chau Kha V, sinh ngày 26/8/2017 và Neàng Khết T, sinh năm 08/4/2013 đang sống chung với bị đơn, cháu T có nguyện vọng được sống cùng với cha, nguyên đơn có ý kiến đồng ý để cháu T tiếp tục sống cùng bị đơn. Do đó, đề nghị giao cháu T cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Đối với cháu V hiện đang do nguyên đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, xét cháu V hiện mới 06 tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ, do đó đề nghị giao cháu V cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; giao cháu Chau Kha V, sinh ngày 26/8/2017 cho nguyên đơn nuôi dưỡng; giao cháu Neàng Khết T, sinh năm 08/4/2013 cho bị đơn nuôi dưỡng; nguyên đơn và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn bà Neàng C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Chau O; bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ A, ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

#### *Về nội dung:*

[3] Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại xã V, huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên nên được xem là hôn nhân hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.*

Xét, vợ chồng phải thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau, nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung từ cuối năm 2018 cho đến nay. Đồng thời, bị đơn đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có thông báo về phiên hòa giải nhưng bị đơn không đến Tòa án tham dự, cho thấy bị đơn không có thiện chí trong việc hoà giải đoàn tụ, vun bồi hạnh phúc gia đình. Do đó, việc hàn gắn mâu thuẫn cùng nhau xây dựng, chăm lo cuộc sống gia đình là không thể thực hiện được. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về con chung: Cháu Chau Kha V hiện đang sống chung với bà Neàng C và cháu Neàng Khết T đang sống chung với ông Chau O. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Chau Kha V và đồng ý giao cháu Neàng Khết T cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu; bị đơn không có ý kiến về con chung. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống của 02 cháu, xét giao

cháu Chau Kha V cho nguyên đơn và giao cháu N Khết Thi cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Nguyên đơn và bị đơn không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định.

Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Neàng C;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Neàng C được ly hôn ông Chau O.

[2] Về con chung: Bà Neàng C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung con chung tên là Chau Kha V, sinh ngày 26/8/2017; ông Chau O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Neàng Khết T, sinh năm 08/4/2013; Bà Neàng C và ông Chau O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Neàng C và ông Chau O cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí: Bà Neàng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp theo biên lai số BLTU/23 số 0010693 ngày 16/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên. Bà Neàng C nộp đủ án phí.

Ông Chau O không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự*

*nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TX. Tịnh Biên (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TX. Tịnh Biên (1);
- UBND nơi ĐKKH (1);
- Các đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Tâm**